TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **Thành phố H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1060/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận T , ngày 27 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 802/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Tăng Quang C , sinh năm 1973
Địa chỉ: 55A C, phường T, quận T , TPH

Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết N , sinh năm: 1977
Địa chỉ: 55A C , phường T , quận T , TPH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Tăng Quang C và bà Lê Thị Tuyết N .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Tăng Quang C và bà Lê Thị Tuyết N .

Quan hệ hôn nhân giữa ông Tăng Quang C và bà Lê Thị Tuyết N chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01 ngày 26/9/2003 của UBND phường 1, Quận X, TPH cấp cho ông C và bà N không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Tăng Cát N , sinh ngày 24/10/2006 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Tăng Cát K, sinh

ngày 19/5/2011cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông C và bà N do cả hai không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp ông C và bà N không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông C hoặc bà N , hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông C và bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông C và bà N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông C và bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có.
- Về án phí sơ thẩm là 150.000 đồng do ông C tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông C đã nộp theo biên lai thu số 0011524 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T . Hoàn lại 150.000 đồng cho ông C theo biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. T ;
- UBND Phường 1, Quận X, TPH ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý